TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3178/2022/KDTM-ST
Ngày: 23-8-2022
V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán và dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 35/2020/TLST - KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4934/2022/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 6377/2022/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch – Thương mại T.

Trụ sở: Số 51 đường Trương Định, phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lê L, sinh năm: 1966, địa chỉ: Số 113/79/8 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 28/5/2020).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn J&J .

Trụ sở: Số 175-177 đường Đỗ Pháp Thuận, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Hoàng Q, sinh năm: 1990; địa chỉ: La Thọ 3, xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam – Là đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lê L vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch – Thương mại T có bà Nguyễn Thị Lê L đại diện trình bày:

Ngày 21/6/2019, giữa nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch – Thương mại T (sau đây gọi là Công ty T) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn J&J (sau đây gọi là Công ty J&J) ký kết hợp đồng và phụ lục về việc cung cấp vé máy bay. Theo đó Công ty T tiến hành mua các vé máy bay theo yêu cầu và cung cấp cho Công ty J&J. Trong thời gian từ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/10/2019, tổng số tiền vé máy bay và phí dịch vụ mà Công ty J&J còn nợ nguyên đơn là 411.682.074 đồng.

Phía nguyên đơn đã nhiều lần nhắc bị đơn về việc trả số tiền nêu trên nhưng phía bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn mà chỉ xác nhận nợ qua thư điện tử bởi ông Mai Thái B (Accounting Department) và ông Nguyễn Minh Tích (BOD – Director Finance). Phía ông Phạm Minh Long là giám đốc điều hành của bị đơn cũng hứa thanh toán số tiền nợ cho nguyên đơn qua điện thoại vào các ngày 11/6/2020 và ngày 22/03/2021 nhưng không thực hiện.

Do đó, bà L đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 411.682.074 đồng.

Bị đơn Công ty J&J vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và thông báo giải quyết vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và phía nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ngày 06/7/2020 Tòa án thụ lý vụ án, đến ngày 23/8/2022 Tòa án mới đưa vụ án ra xét xử là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ biên bản xác nhận công nợ giữa các bên từ ngày 01/7/2019 đến ngày 02/8/2019, có đủ cơ sở xác định bị đơn Công ty J&J hiện nay còn đang nợ nguyên đơn

Công ty T số tiền 280.162.924 đồng, đối với số tiền còn lại phía bị đơn không xác nhận công nợ, các email trả lời không đáp ứng về tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật, mặt khác các emal cũng không phải do người đại diện theo pháp luật của bị đơn xác nhận, phía nguyên đơn cũng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho phần yêu cầu này là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 280.162.924 đồng, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền còn lại. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 411.682.074 đồng, việc tranh chấp số tiền này phát sinh từ việc ký kết hợp đồng và phụ lục về việc cung cấp vé máy bay, có thu thêm phí dịch vụ, đây là hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các bên. Mặt khác, các bên đều là tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa và dịch vụ" phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không có yêu cầu. Do đó, căn cứ Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét về thời hiệu khởi kiện vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Công ty J&J và đại diện theo pháp luật là ông Đặng Hoàng Qđã được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt, các văn bản tố tụng, thông báo giải quyết vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty J&J và đại diện theo pháp luật là ông Đặng Hoàng Q.

Đối với việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Lê L có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bà L không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn.

Xét thấy đại diện nguyên đơn là bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Công ty J&J và đại diện theo pháp luật là ông Đặng Hoàng Q đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng

[3] Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 21/6/2019, giữa nguyên đơn Công ty T và Công ty J&J ký kết hợp đồng và phụ lục về việc cung cấp vé máy bay. Theo đó, Công ty T tiến hành mua các vé máy bay theo yêu cầu và cung cấp cho Công ty J&J, đồng thời thu tiền mua vé máy bay và phí dịch vụ, ngoài ra các bên còn thỏa thuận một số nội dung khác trong hợp đồng và phụ lục nêu trên.

Căn cứ Biên bản xác nhận công nợ trong thời gian từ ngày 01/7/2019 đến ngày 02/8/2019 đã được các bên xác nhận thì có đủ cơ sở xác định bị đơn hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền 280.162.924 đồng.

Đối với số tiền còn lại là 131.519.150 đồng, phía nguyên đơn chỉ cung cấp được bản photo các văn bản là email, vé máy bay và bản sao biên bản xác nhận công nợ từ ngày 01/7/2019 đến ngày 08/10/2019 nhưng không có xác nhận của bị đơn. Xét các bản photo email, vé máy bay không đáp ứng các quy định về tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, mặt khác các email cũng không phải do người đại diện theo pháp luật của bị đơn xác nhận, phía nguyên đơn cũng có trình bày ông Phạm Minh Long là giám đốc điều hành của bị đơn hứa thanh toán số tiền nợ cho nguyên đơn qua điện thoại vào các ngày 11/6/2020 và ngày 22/03/2021 nhưng phía nguyên đơn cũng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày này. Do đó, phần yêu cầu này của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty T, buộc bị đơn Công ty J&J phải trả cho Công ty T số tiền 280.162.924 đồng, trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả khoản tiền còn lại là: 131.519.150 đồng.

Đối với việc trả tiền lãi do nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 của Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục kèm theo;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn J&J phải trả cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch – Thương mại T số tiền là: 280.162.924 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng*). Trả ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch – Thương mại Tvề việc yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn J&J phải trả số tiền còn lại là: 131.519.150 đồng (*Một trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm mười chín nghìn, một trăm năm mươi đồng*).

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn J&J phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là: 14.008.146 đồng (*Mười bốn triệu, không trăm lẻ tám nghìn, một trăm bốn mươi sáu đồng*). Công ty Trách nhiệm hữu hạn J&J chưa nộp án phí.

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch – Thương mại T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là: 6.575.958 đồng (*Sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.233.642 đồng (*Mười triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi hai đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0027738 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) lập ngày 06/7/2020. Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch – Thương mại T số tiền án phí còn lại là: 3.657.684 đồng (*Ba triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân các cấp có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Trung Thực

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Lợi **Nguyễn Văn Lưu** **Nguyễn Trung Thực**